

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HSST

Ngày 28/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ái Tân;

Ông Hồ Ngọc Quyết;

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Xuân Th, tên gọi khác: Th1, sinh ngày 25/02/1983 tại huyện V, tỉnh Q; nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Xuân Tr và bà Lê Thị H (đã chết); Vợ, con chưa có;

Tiền án: có 04 tiền án

- Ngày 27/8/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “*Cướp tài sản*” theo Bản án số: 34/2002/HSST; tháng 02/2005 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện bị cáo chưa thi hành phần dân sự của bản án.

- Ngày 28/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 26/2007/HSST; tháng 11/2011 chấp hành xong.

- Ngày 19/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 16/2016/HSST; ngày 13/4/2017 chấp hành xong.

- Ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 30 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 20/2018/HSST; ngày 04/3/2021 chấp hành xong.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 20/4/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 11/2001/HSST.

- Ngày 18/7/2013, chấp hành quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc tại Cơ sở giáo dục Hoàn Cát, tỉnh Quảng Trị, ngày 22/12/2014 chấp hành xong thời hạn.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2022 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, có mặt;

*** Người bị hại:**

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1956

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh Võ C, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

- Anh Trần Hữu H1, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

- Chị Trần Thị Thanh V, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

- Anh Trần Văn C, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn Xóm M, xã VL, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1958

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đăng Đ, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

- Anh Mai Quang Q, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/3/2022, Nguyễn Xuân Th

đang ở nhà thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 74F4-1347 của mình chạy quanh khu vực thị trấn H. Khi đến nhà ông Nguyễn Văn V (ở khu phố 4, thị trấn H), thấy cổng khóa, không có ai ở nhà, Th dừng xe, trèo qua hàng rào đi đến cửa bếp dùng 2 tay giật mạnh cửa làm ổ khóa bung ra rồi mở cửa đi vào. Đến phía tủ gỗ, Th tiếp tục dùng tay giật mạnh cánh cửa để mở tủ ra. Sau khi kiểm tra, thấy bên trong túi áo vest có 01 bọc tiền đựng trong túi nilong, Th lấy để vào túi quần rồi đóng cửa lại đi về. Khi điều khiển xe đến gần nhà thì dừng lại kiểm tra số tiền lấy trộm được là 7.500.000 đồng (gồm 15 tờ mệnh giá 500.000 đồng). Th lấy tiền, vứt túi nilong lại rồi điều khiển xe vào nhà. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, Th đến quán anh Nguyễn Đăng Đ (ở đường Trần Phú, thị trấn H) sửa xe hết 880.000 đồng và đưa 1.000.000 đồng nhờ anh Đ trả nợ cho Mai Quang Q (ở khu phố 6); Th tiếp tục đến tiệm cầm đồ của anh Võ C (trú tại số 153 Trần Phú) chuộc điện thoại di động mà mình cầm cố trước đó hết 300.000 đồng và trả nợ cho chị Trần Thị Thanh V (ở khu phố 6) số tiền 600.000 đồng rồi đi đổ xăng hết 100.000 đồng. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô vào thành phố ĐH chơi và trả nợ cho một người thanh niên tên B (không rõ tên địa chỉ) số tiền 3.300.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang ở nhà thì Trần Hữu H (ở khu phố 6, thị trấn H) đến nhà chơi, Th lấy 50.000 đồng cho anh H. Số tiền còn lại, Th tiếp tục tiêu xài cá nhân, đến khi bị phát hiện bắt giữ, Cơ quan điều tra thu giữ ở Th 420.000 đồng.

Quá trình điều tra thu giữ:

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành gồm: Từ bị cáo Th số tiền 420.000 đồng; anh C 300.000 đồng; anh H 50.000 đồng và chị V 600.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là 1.370.000 đồng (Số tiền nói trên đã trả lại cho bị hại ông Nguyễn Văn V);

- 01 xe mô tô hiệu PREALMI I màu nâu, Biển kiểm soát: 74F4-1347 (Kèm theo giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A 0020709 mang tên Phạm Phú Q). Bị cáo mua từ anh Trần Văn C (là chủ kinh doanh mua bán xe cũ) chưa sang tên đổi chủ;

- 01 chiếc áo khoác, sọc ca rô màu xám đen;

- 01 ổ khóa Việt Tiệp, màu đen bạc, chốt khóa bị gãy vỡ, bung rời.

Các vật chứng nói trên chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh chờ xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số:14/CT-VKS-VL ngày 26 tháng 5 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Th, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Th (*tên gọi khác: Th1*), phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo từ 36 (ba mươi sáu) đến 40 (bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 12/3/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn V là người bị hại và bị cáo Nguyễn Xuân Th thỏa thuận bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Văn V số tiền 6.130.000 đồng còn lại; sự thỏa thuận trên là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận trên. Ngoài ra ông V không có yêu cầu gì thêm, nên không xét.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu PREALMI I màu nâu, Biển kiểm soát: 74F4-1347 (Kèm theo giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A 0020709 mang tên Phạm Phú Q). Bị cáo mua từ anh Trần Văn C (là chủ kinh doanh mua bán xe cũ) chưa sang tên đổi chủ; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác, sọc ca rô màu xám đen, 01 ổ khóa Việt Tiệp, màu đen bạc, chốt khóa bị gãy vỡ, bung rời là vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Xuân Th: Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố là đúng và đồng tình với quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp;

[2]. Phân tích chứng cứ buộc tội đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Tờ trình về việc bị mất tài sản; biên bản, sơ đồ và bản ảnh xem xét hiện trường; lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Bị cáo Nguyễn Xuân Th là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của sở hữu chủ, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/3/2022, bị cáo đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông Nguyễn Văn V ở khu phố 4, thị trấn H chiếm đoạt của ông V số tiền 7.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”, được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Xuân Th có 01 tiền án về tội “*cướp tài sản*” và 03 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố bị cáo với tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị các Tòa án xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nên nhận thức rõ được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bản thân không muốn lao động nhưng lại mong muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân bằng chính sức lao động của người khác nên bị cáo tiếp tục cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục trực tiếp đối với bị cáo; đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tình chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình

tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, nên cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự và đưa ra mức hình phạt đối với bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt trong khoản từ 36 đến 40 tháng tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS thì thấy rằng, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 1.370.000 đồng (thu giữ từ: bị cáo Th số tiền 420.000 đồng; anh C 300.000 đồng; anh H 50.000 đồng và chị V 600.000 đồng). Số tiền này là tiền bị cáo chiếm đoạt của của người bị hại, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn V là có căn cứ; đối với số tiền còn lại bị cáo đã chiếm đoạt là 6.130.000đ, tại Cơ quan điều tra giữa bị cáo và người bị hại là ông Nguyễn Văn V đã thỏa thuận bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho ông V và tại phiên tòa, các bên cũng thỏa thuận như vậy. Thấy rằng sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần áp dụng các Điều 584, 586, 589 BLDS; Điều 48 BLHS; Điều 212 BLTTDS công nhận sự thỏa thuận trên giữa bị cáo và người bị hại. Ngoài ra các bên liên quan không ai có ý kiến gì, nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu PREALMI I màu nâu, Biển kiểm soát: 74F4-1347 (Kèm theo giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A 0020709 mang tên Phạm Phú Q). Bị cáo mua từ anh Trần Văn C (là chủ kinh doanh mua bán xe cũ) mặc dù chưa sang tên đổi chủ và xe mang tên anh Phạm Phú Q, nhưng tại cơ quan điều tra, anh Phạm Phú Q thừa nhận đã bán lại xe cho anh Trần Văn C, anh Trần Văn C cũng đã thừa nhận bán xe nói trên cho bị cáo. Như vậy, mặc dù các bên liên quan chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, nhưng đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo. Bị cáo đã sử dụng xe mô tô nói trên làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc áo khoác, sọc ca rô màu xám đen; 01 ổ khóa Việt Tiệp, màu đen bạc, chốt khóa bị gãy vỡ, bung rời là vật chứng không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn:

Bị cáo bị xử phạt tù. Vì vậy, cần thiết phải ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Th, tên gọi khác: Th1, phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Th: 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 12/3/2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 212 BLTTDS: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Xuân Th và người bị hại ông Nguyễn Văn V: Bị cáo Nguyễn Xuân Th phải trả cho ông Nguyễn Văn V số tiền 6.130.000 (sáu triệu một trăm ba mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu PREALMI I màu nâu, Biển kiểm soát: 74F4-1347 (Kèm theo giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A 0020709 mang tên Phạm Phú Q).

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác, sọc ca rô màu xám đen; 01 ổ khóa Việt Tiệp, màu đen bạc, chốt khóa bị gãy vỡ, bung rời.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2022.

[4]. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/6/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát VL;
- Bị cáo; người bị hại;
- Cơ quanĐT Công an VL;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS VL;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị;
- Tòa án tỉnh; Sở Tư pháp;
- Lưu h/s, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Hoan